|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH**  **VÀ XÃ HỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-BLĐTBXH | *Hà Nội, ngày tháng năm 2021* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp**

**giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng Dự thảo Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi là Chiến lược). Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Chiến lược với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. **SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH CHIẾN LƯỢC**

1. Căn cứ pháp lý

- Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

- Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014.

- Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021.

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/05/2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ XIII của Đảng.

- Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới.

- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030.

- Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 15/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch triển khai Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp, giai đoạn 2021-2025.

2. Căn cứ thực tiễn

Thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020, Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kỳ 2011-2020, Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 22/5/2012 phê duyệt Chiến lược phát triển dạy nghề giai đoạn 2011-2020.

Trong giai đoạn vừa qua, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành và toàn xã hội, hệ thống dạy nghề từng bước đổi mới, phát triển mạnh mẽ cả về quy mô và chất lượng, đáp ứng tốt hơn nhu cầu lao động có kỹ năng cho các ngành kinh tế, góp phần tăng năng suất lao động, tăng trưởng GDP, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Giai đoạn 2011-2020, tuyển sinh được 19,67 triệu người (trình độ cao đẳng, trung cấp chiếm gần 22%), khoảng 80% người tốt nghiệp đã có việc làm phù hợp với ngành nghề và trình độ đào tạo hoặc tự tạo việc làm. Ở một số nghề (nghề Hàn, Cơ - Điện tử, Viễn thông, Logistic, Du lịch, Dầu khí…), kỹ năng nghề của lao động Việt Nam đáp ứng được yêu cầu của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và có thể đảm nhận nhiều vị trí công việc phức tạp mà trước đây phải do chuyên gia nước ngoài thực hiện. Trong 02 Kỳ thi kỹ năng nghề thế giới gần nhất, Việt Nam đã có thí sinh đạt Huy chương đồng (năm 2017) và Huy chương bạc (năm 2019).

Ngày nay, kỹ năng lao động ngày càng được xác định là nhân tố quan trọng trong các nhân tố tổng hợp (TFP) trong tăng trưởng kinh tế đất nước. Lần đầu tiên Thủ tướng Chính phủ đã quyết định lấy ngày 4 tháng 10 hằng năm là “Ngày Kỹ năng lao động Việt Nam” và ban hành Chỉ thị riêng về đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới. Tuy nhiên, so với yêu cầu ngày càng cao về nhân lực có kỹ năng phục vụ công cuộc đổi mới toàn diện, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập ngày càng sâu rộng vào kinh tế thế giới thì giáo dục nghề nghiệp vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế. Quy mô đào tạo chưa tương xứng với nhu cầu của một đất nước gần 100 triệu dân với hơn 55 triệu lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề nghiệp còn thấp đặc biệt là lao động có bằng cấp, chứng chỉ; thiếu nhiều lao động kỹ thuật trình độ cao; năng lực của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp còn hạn chế; các điều kiện đảm bảo chất lượng còn thấp; quản lý nhà nước và quản trị nhà trường chưa đáp ứng yêu cầu quản trị nhà nước hiện đại.

Bước vào giai đoạn mới thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế giai đoạn 2021-2030 và các năm tiếp theo đã được thông qua tại Đại hội Đảng lần thứ XIII với khát vọng đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại vào năm 2030 và trở thành nước phát triển vào năm 2045; phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao tiếp tục được xác định là một trong ba đột phá chiến lược, sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp đang đứng trước những cơ hội phát triển mới đồng thời cũng có không ít những thách thức cần phải vượt qua.

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021- 2030 đã đề ra định hướng và nhiệm vụ cho hệ thống giáo dục nghề nghiệp là mở rộng quy mô để nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70% trong tổng lực lượng lao động, trong đó có 35% có văn bằng, chứng chỉ vào năm 2025 và 75%, 45% tương ứng vào năm 2030, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của nguồn nhân lực nước ta trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế. Giáo dục nghề nghiệp vừa phải đào tạo đội ngũ lao động có tay nghề cao cho các ngành kinh tế mũi nhọn, vùng kinh tế trọng điểm; vừa đào tạo phục vụ chuyển dịch cơ cấu lao động (đặc biệt là ở nông thôn), vừa đào tạo lại cho người lao động trong doanh nghiệp để thích ứng với sự thay đổi, dưới tác động của Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Để đáp ứng yêu cầu này, bên cạnh việc mở rộng quy mô, giáo dục nghề nghiệp cần phảỉ có sự đổi mới toàn diện, có những đột phá về cơ cấu và chất lượng đào tạo; xây dựng hệ thống giáo dục nghề nghiệp theo hướng hiện đại, mở, linh hoạt, hiệu quả và phát triển bền vững, bao trùm. Theo đó, việc xây dựng Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 là hết sức cần thiết.

**II. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO CHIẾN LƯỢC**

Ngay sau khi có chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với các tổ chức quốc tế, các bộ, ngành, địa phương thực hiện những công việc sau:

- Tổ chức thu thập, nghiên cứu các chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp và chiến lược phát triển giáo dục, chiến lược phát triển nguồn nhân lực của một số nước trong khu vực và trên thế giới; nghiên cứu một số chiến lược phát triển các ngành đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong một số năm gần đây, đặc biệt là một số Chiến lược mới được phê duyệt đầu năm 2021.

- Tổ chức đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2011-2020.

- Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo tham vấn lấy ý kiến góp ý của các chuyên gia trong nước, các đồng chí nguyên là lãnh đạo một số cơ quan, các Bộ/ngành, các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các tổ chức xã hội nghề nghiệp về dự thảo Chiến lược.

- Tổ chức tọa đàm, xin ý kiến tham vấn của các chuyên gia thuộc tổ chức quốc tế tại Việt Nam như Tổ chức hợp tác quốc tế Đức (GIZ), Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), Ngân hàng thế giới (WB), Đại sứ quán Úc, Đại sứ quán Anh, Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB)…

- Xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương về dự thảo Quyết định (Công văn số ……./LĐTBXH-TCGDNN ngày….. tháng …..năm 2021) và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, website của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để xin ý kiến nhân dân.

Trên cơ sở ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, các doanh nghiệp, hiệp hội, tổ chức quốc tế, các bộ, ngành, địa phương, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã nghiêm túc nghiên cứu, tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa Dự thảo Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến 2045.

**III. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CHIẾN LƯỢC**

1. **Bố cục**

Cấu trúc của Dự thảo Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 gồm 5 phần: (i) Quan điểm, (ii) Mục tiêu, (iii) Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, (iv) Kinh phí thực hiện, (v) Tổ chức thực hiện.

1. **Nội dung cơ bản của Chiến lược**

2.1. Quan điểm

- Phát triển giáo dục nghề nghiệp là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu nhằm tận dụng lợi thế cơ cấu dân số vàng, góp phần thực hiện đột phá chiến lược về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Đổi mới giáo dục nghề nghiệp đồng bộ với đổi mới hệ thống giáo dục quốc dân, kế thừa và phát huy những thành tựu đã đạt được, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế theo tinh thần bắt kịp, tiến cùng và vượt lên ở một số ngành, nghề, lĩnh vực trọng điểm.

- Phát triển giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu của người học, lấy người học là trung tâm, gắn kết chặt chẽ với thị trường lao động, việc làm thỏa đáng, an sinh xã hội và phát triển bền vững, bao trùm; từng bước phổ cập nghề cho thanh niên.

- Giáo dục nghề nghiệp là dịch vụ công cơ bản, thiết yếu. Đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp được ưu tiên trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển nhân lực. Ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp được ưu tiên trong tổng chi ngân sách nhà nước dành cho giáo dục đào tạo.

- Phát triển giáo dục nghề nghiệp là nhiệm vụ chính trị quan trọng, góp phần trí thức hóa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và người lao động; là trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, người sử dụng lao động và người dân.

## 2.2. Mục tiêu

2.2.1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển nhanh giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại và hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động, của người dân và yêu cầu ngày càng cao về số lượng, cơ cấu, chất lượng nhân lực có kỹ năng nghề cho phát triển đất nước trong từng giai đoạn.

## 2.2.2. Chỉ tiêu chủ yếu

## 2.2.2.1. Đến năm 2025

- Đào tạo nghề nghiệp ban đầu cho 40% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và 45% học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông, trong đó 20% các ngành, nghề trọng điểm, chất lượng cao.

- Đào tạo nâng cao, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp cho khoảng 30% lực lượng lao động.

- Tỷ lệ người học là nữ đạt trên 30%.

- Có 70 trường chất lượng cao, trong đó 40 trường tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4, 03 trường tiếp cận trình độ các nước phát triển trong nhóm G20. Trong đó 5-10 ngành, nghề, lĩnh vực có năng lực cạnh tranh vượt trội trong ASEAN-4.

- Tỷ lệ tốt nghiệp, có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo đạt khoảng 80%; đối với các ngành, nghề trọng điểm, chất lượng cao đạt khoảng 90%.

## 2.2.2.2. Đến năm 2030

- Đào tạo nghề nghiệp ban đầu cho 50% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và 55% học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông; trong đó 30% các ngành, nghề trọng điểm, chất lượng cao.

- Đào tạo nâng cao, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp cho khoảng 45% lực lượng lao động.

- Tỷ lệ người học là nữ đạt trên 40%.

- Có 90 trường chất lượng cao, trong đó 40 trường tương đương trình độ các nước ASEAN-4, 03 trường tương đương trình độ các nước phát triển trong nhóm G20. Trong đó 15-20 ngành, nghề, lĩnh vực có năng lực cạnh tranh vượt trội trong khu vực và thế giới.

- Tỷ lệ tốt nghiệp, có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo đạt khoảng 85%; đối với các ngành, nghề trọng điểm, chất lượng cao đạt khoảng 95%.

##### 2.3. Tầm nhìn đến năm 2045

Giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề của một nước phát triển, có thu nhập cao; trở thành quốc gia phát triển hàng đầu về giáo dục nghề nghiệp trong khu vực ASEAN, bắt kịp trình độ tiên tiến của thế giới và có năng lực cạnh tranh vượt trội ở nhiều ngành, nghề, lĩnh vực.

# 2.4. Nhiệm vụ, giải pháp

Để đạt được các mục tiêu chiến lược, cần thực hiện đồng bộ 9 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu. Trong đó, trọng tâm là: “Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, nhà giáo và người dạy tại nơi làm việc” vàquan trọng là “Đẩy nhanh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất và đổi mới phương thức đào tạo”.

Các giải pháp của Chiến lược gồm:

(1) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp

(2) Gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động

(3) Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, nhà giáo và người dạy tại nơi làm việc

(4) Quản trị, vận hành hiệu quả Khung trình độ quốc gia Việt Nam, bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo chuẩn quốc tế và thúc đẩy học tập suốt đời

(5) Đẩy nhanh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất và đổi mới phương thức đào tạo

(6) Tăng cường huy động và nâng cao hiệu quả đầu tư tài chính cho giáo dục nghề nghiệp

## (7) Nghiên cứu ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ; hướng nghiệp, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp

(8) Truyền thông, nâng cao hình ảnh, thương hiệu và giá trị xã hội của giáo dục nghề nghiệp

## (9) Chủ động và nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế về giáo dục nghề nghiệp

2.5. Tổ chức thực hiện và kinh phí

Dự thảo Chiến lược đã nêu trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các bộ, ngành khác có liên quan, Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức xã hội.

Kinh phí thực hiện Chiến lược được huy động từ ngân sách nhà nước; các nguồn huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật. Các nguồn lực tài chính này được thực hiện thông qua các chương trình, đề án cụ thể kèm theo Chiến lược.

Sau khi Chiến lược được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, các bộ, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sẽ xây dựng nội dung các chương trình, dự án, các hoạt động cụ thể để thực hiện Chiến lược.

**IV. NHỮNG VẤN ĐỀ CÒN Ý KIẾN KHÁC NHAU**

Phần lớn các ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương đều nhất trí với cấu trúc, nội dung của Dự thảo Chiến lược. Một số ý kiến khác, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giải trình như sau:

*(Sẽ bổ sung sau khi có ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương).*

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã nghiêm túc nghiên cứu các ý kiến góp ý và chỉnh sửa trong Dự thảo cuối cùng trình Thủ tướng Chính phủ.

Trên đây là nội dung cơ bản của Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Ban Bí thư Trung ương Đảng;  - Các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Văn phòng Trung ương Đảng;  - Văn phòng Quốc hội;  - Các Bộ: TC, KHĐT, GDĐT, NV;  - VPCP: BTCN, các PCN;  - Lưu: VT, TCGDNN. | **BỘ TRƯỞNG**  **Đào Ngọc Dung** |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |